

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/4/2022

V/v “ Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kiểm.

2. Bà Lê Thị Oanh.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Á, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, chị Phạm Thị Á là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, cuối tháng 12 năm 2021 chị về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 02 năm 2022 bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị Á đã trình bày. Nay chị Á làm đơn ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Á và anh Vũ Văn H thống nhất xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2014, hiện nay cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn chị Á, anh H thống nhất giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh H.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Chị Á, anh H trình bày không có.

Đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung, thay đổi gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Á. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Á và anh Vũ Văn H. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị Phạm Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh H. Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân

theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Phạm Thị Á yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung đối với anh Vũ Văn H là bị đơn có nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nguyên đơn chị Phạm Thị Á và bị đơn anh Vũ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Á và anh Vũ Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối tháng 12 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Á xin ly hôn anh H, anh H hoàn toàn nhất trí vì cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Á và anh H là phù hợp quy định Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Á, anh H có một con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 25/3/2014, hiện nay cháu H đang ở với anh H từ khi vợ chồng sống ly thân, được anh H nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Khi ly hôn chị Á và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H theo sự tự nguyện của anh H. Xét thấy quan điểm của chị Á, anh H hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con riêng: Không có.

[5] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[6] Về án phí: Chị Á và anh H thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; 238; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Á và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị Phạm Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của anh Vũ Văn H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Thị Á phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0000050 ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Hoàn trả lại chị Á số tiền 150.000đồng. Anh Vũ Văn H phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nguyệt